Cháng chéng

长城

Noun · The Great Wall

Example Sentences

zhè shì cháng chéng
这是 长 城 。

This is the Great Wall.

Cháng chéng shì Zhōng guó zuì zhù míng de lì shǐ jiàn zhù zhī yī
长 城 是 中 国最著 名 的历史建 筑之一。

The Great Wall is one of China's most famous historical structures.

wǒ men jì huà xià gè yuè qù pá cháng chéng
我 们 计 划 下个月 去爬 长 城 。

We plan to climb the Great Wall next month.

Trace each character, then write the word on your own.